

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 18 -8-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thanh

+ Bà Vũ Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49 /2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX- ST, ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Vương Thị K - sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn N 2, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2.Bị đơn: Anh Tải Thìn Nh - sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N 2, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 28/6/2022 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Vương Thị Kh trình bày: Chị và anh Tải Thìn Nh về chung sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Nhưng đến ngày 17/4/2019 chị và anh Nh đã đến UBND xã C làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống chị và anh Nh sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Anh Nh thường hay đi uống rượu, mãi chơi điện tử, không tu chí làm ăn, chị đã khuyên nhủ

nhiều lần nhưng anh Nh vẫn không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau, anh Nh và bố chồng chị đã nhiều lần chửi, đuổi chị đi, nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Giữa chị và anh Nh đã sống ly thân từ đầu tháng 7 năm 2019 cho đến nay, không quan tâm gì đến ai. Đầu năm 2021 chị đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh, sau khi được giải thích, phân tích chị nghĩ về con nên đã quay lại với mong muốn về đoàn tụ gia đình, nhưng không có kết quả, đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị và anh Nh không có hạnh phúc, tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của chị. Nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tãi Thìn Nh.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa chị và anh Nh có 01 con chung. Cháu tên là Tãi Quốc H - Sinh ngày 03 tháng 06 năm 2018. Hiện nay cháu H đang sống cùng với anh Nh. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nh được nuôi cháu H, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Kh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2022 bị đơn anh Tãi Thìn Nh trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị Kh về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Giữa anh và chị Kh không có mâu thuẫn gì, đầu tháng 7 năm 2019 khi anh đưa chị Kh và cháu Hiếu về bên nhà ngoại chơi, không biết vì lý do gì chị Kh không chịu về nhà sống cùng với anh và con nữa. Anh đã đi đón nhiều lần nhưng chị Kh không về. Giữa anh và chị Kh đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay, tuy vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng khả năng đoàn tụ giữa anh và chị Kh không còn. Nay chị Kh làm đơn xin ly hôn anh, anh không nhất trí. Vì lý do khi anh tổ chức cưới chị Kh về làm vợ thì gia đình anh đã phải bỏ ra một khoản tiền sính lễ cưới với số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Nếu khi nào chị Kh trả đủ cho anh số tiền sính lễ trên, thì anh mới đồng ý ly hôn với chị Kh.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa anh và chị Kh có 01 con chung. Cháu tên là Tãi Quốc H - Sinh ngày 03 tháng 06 năm 2018. Hiện nay cháu H đang sống cùng với anh. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu H, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Nh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôn nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: chị Vương Thị Kh được ly hôn với anh Tãi Thìn Nh.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho anh Tả Thìn Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tả Quốc H - Sinh ngày 03 tháng 06 năm 2018, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Vương Thị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Vương Thị Kh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nh nuôi cháu Tả Quốc H, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Tả Thìn Nh vắng mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn. Về con chung anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Tả Quốc H, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tả Thìn Nh, giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn. Anh Nh có hộ khẩu thường trú tại thôn N 2, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tả Thìn Nh vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Kh và anh Tả Thìn Nh chung sống với nhau từ năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đến năm 2019 anh chị đã đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, trong cuộc sống anh chị chưa có sự cảm thông, chia sẻ cho nhau, anh Nh chưa thực sự quan tâm đến vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nh thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Kh làm đơn xin ly hôn anh Nh.

Qua hòa giải và tại phiên tòa chị Kh vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh. Còn anh Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn, anh đưa ra lý do vì chị Kh chưa trả cho anh tiền sính lễ khi anh tổ chức cưới chị Kh về.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Kh và anh Nh rất khó dung hòa tình cảm vợ chồng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm

đến ai. Như vậy, đã đủ thấy rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị Kh được ly hôn với anh Nh là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân của chị Vương Thị Kh và anh Tãi Thìn Nh được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 01 con chung. Cháu tên là Tãi Quốc H - Sinh ngày 03 tháng 6 năm 2018. Hiện nay cháu đang sống cùng với anh Nh.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nh được nuôi cháu H, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nh vắng mặt nhưng vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Tãi Quốc H, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Kh và anh Nh đều làm ruộng, nương. Hiện nay anh Nh đang làm công nhân bốc vác tại cửa khẩu Kim Thành, Lào Cai có mức thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Xét việc chị Kh nhường quyền nuôi con cho anh Nh là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì, từ khi chị Kh về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì cháu H còn nhỏ nhưng vẫn sống cùng với anh Nh. Việc anh Nh yêu cầu chị Kh cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy việc anh Nh yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), là quá cao so với mức thu nhập của chị Kh. Xét về điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con thì anh Nh có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn chị Kh, anh Nh có mức thu nhập cao, có chỗ ở ổn định. Hơn nữa, từ năm 2019 cho đến nay cháu H đang sống cùng với anh Nh, do anh Nh chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Kh cũng chưa phụ cấp dưỡng được khoản tiền nào để cùng anh Nh nuôi cháu H, nhưng anh Nh vẫn đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H khỏe mạnh. Còn hiện tại chị Kh không có công việc ổn định, mức thu nhập khoảng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) chỉ đủ nuôi bản thân, chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh Nh được, nên không buộc chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Tãi Quốc H cho anh Nh nuôi dưỡng và chăm sóc là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này có đủ căn cứ chứng minh việc chị Kh có công việc, thu nhập ổn định thì sẽ buộc chị Kh phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H cùng với anh Nh và sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Vương Thị Kh và anh Tãi Thìn Nh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với việc anh Tãi Thìn Nh yêu cầu chị Vương Thị Kh phải trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền sính lễ mà gia đình anh đã bỏ ra khi cưới chị Kh về. Trong quá trình giải quyết anh Nh không có yêu cầu phản tố và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, việc anh Nh yêu

cầu chị Kh phải trả tiền sinh lễ khi tổ chức cưới là không có căn cứ, nên không được chấp nhận. Nếu sau này anh có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vương Thị Kh phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vương Thị Kh và anh Tãi Thìn Nh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị Kh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Kh được ly hôn anh Tãi Thìn Nh. Quan hệ hôn nhân của chị Vương Thị Kh và anh Tãi Thìn Nh được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho anh Tãi Thìn Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tãi Quốc H, sinh ngày 03/6/2018, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị Vương Thị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vương Thị Kh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0003999, ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị Kh đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã Cốc Ly;
- Lưu HS;THS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thọ